

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020
của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

Ngày 06/10/2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1521/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kịp thời quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 80-KL/TW để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu triển khai công tác PBGDPL trong tình hình mới.

3. Bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phù hợp với nhu cầu xã hội; gắn PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong triển khai công tác PBGDPL

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Ban hành hoặc tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận số 80-KL/TW đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp, gắn với việc

nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác này.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020.

2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn

2.1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các cơ quan, tổ chức liên quan

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức thông tin, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý; chú trọng phổ biến các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, để tạo sự đồng thuận, nhất quán trong thực thi chính sách, pháp luật; thông tin rộng rãi, kịp thời các dự thảo chính sách pháp luật có tác động lớn đến xã hội ngay từ khâu đề xuất chính sách và soạn thảo văn bản.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Khi thực hiện thông tin, phổ biến về các lĩnh vực pháp luật, chuyên đề khác nhau cần gắn với việc đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của đối tượng PBGDPL; thông tin tới Nhân dân về cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, tập trung PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các ứng dụng trên thiết bị di động; thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật trực tuyến; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021”¹.

- Tổ chức đối thoại với Nhân dân và doanh nghiệp về những chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.2. Sở Tư pháp

a) Tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh:

- Hướng dẫn nội dung PBGDPL đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội, phù hợp với đối tượng, địa bàn cụ thể; hướng dẫn sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các hình thức, cách thức PBGDPL; nghiên cứu cơ chế, mô hình cụ thể tạo điều kiện cho người dân chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật.

¹ Ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường phối hợp, kết nối chia sẻ thông tin pháp luật trên môi trường mạng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, định hướng trong việc tăng cường và phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL; phối hợp, hướng dẫn tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; Nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế phối hợp, xác định trách nhiệm cụ thể của cơ quan báo chí để thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định: Tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục PBGDPL; chú trọng hoạt động tư vấn, giải đáp, đối thoại chính sách pháp luật và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan:

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Biên soạn tài liệu PBGDPL, tài liệu bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung PBGDPL phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng và hình thành thế hệ trẻ có văn hóa, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nước và luôn tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ giáo viên, người làm công tác pháp chế trong ngành Giáo dục Đào tạo; chuẩn hoá đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy pháp luật theo thẩm quyền.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.6. Các Trường Cao đẳng, Trung cấp của tỉnh: Có giải pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập pháp luật của đơn vị, tập trung vào việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học Pháp luật theo thẩm quyền; hoàn thiện nội dung giáo trình, chương trình đào tạo; định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho các bộ, giảng viên của đơn vị.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức triển khai công tác PBGDPL

3.1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức PBGDPL hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp; lồng ghép với công tác hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, thông tin tham gia PBGDPL ở cơ sở.

- Cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm và nghĩa vụ chủ động trong tìm hiểu và gương mẫu trong thực thi pháp luật; gắn việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ với việc thông tin, phổ biến pháp luật tới Nhân dân; vận dụng kỹ năng dân vận khéo trong PBGDPL, gắn phổ biến pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, vận động, khuyến khích công dân tìm hiểu, sử dụng, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

- Gắn công tác PBGDPL với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Xác định việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn là điều kiện để đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ưu tiên nguồn lực PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.2. Sở Tư pháp: Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021² và các Đề án về PBGDPL trong Chương trình; xác định nhu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, cách thức để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình mới; kịp thời tham mưu UBND tỉnh thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL trong giai đoạn tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2022.

3.3. Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp: Phát huy vai trò, trách nhiệm trong định hướng triển khai công tác PBGDPL; đổi mới cách thức tổ chức, hoạt động; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, điều phối, gắn kết, lồng ghép nguồn lực để triển khai có trọng tâm, trọng điểm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL để tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

4.1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan: Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến công tác

² Ban hành theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ

PBGDPL để tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Sở Tư pháp: Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012.

Thời gian thực hiện: Năm 2022.

4.3. Sở Tài chính: Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản pháp luật quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL theo định hướng cơ chế kinh phí tại các văn bản của Đảng và Nhà nước, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PBGDPL

5.1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Hướng dẫn, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, năng lực phân tích, đánh giá, tham mưu hoàn thiện chính sách linh hoạt cho đội ngũ công chức thực hiện công tác PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ này bảo đảm hoạt động chất lượng, hiệu quả, chủ động tham mưu triển khai PBGDPL đáp ứng và phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực sự có năng lực và hoạt động thực chất; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này.

- Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để thu hút đội ngũ chuyên gia pháp luật tham gia PBGDPL cho Nhân dân, hướng tới coi đây là lực lượng nòng cốt để thực hiện công tác này.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an nhân dân tích cực tham gia công tác PBGDPL tại cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; định kỳ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân.

Thời gian thực hiện: năm 2021.

5.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia PBGDPL, trong đó ưu tiên sử dụng cán bộ, chiến sỹ Bộ đội Biên phòng tham gia phổ biến pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Thời gian thực hiện: năm 2021

5.4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chỉ đạo các lực lượng, đơn vị trực thuộc tích cực tham gia công tác PBGDPL tại cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; định kỳ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL

6.1. Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh: Tổ chức phổ biến pháp luật cho các thành viên, hội viên do mình quản lý; động viên, khuyến khích các thành viên, hội viên phát huy trách nhiệm xã hội tích cực tham gia tư vấn pháp luật, PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân; xây dựng, triển khai các mô hình, cách thức PBGDPL cụ thể thông qua việc huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành, liên quan tham mưu, đề xuất ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia PBGDPL cho Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

6.3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan: Tạo điều kiện, có chính sách khuyến khích cụ thể, phù hợp để huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ triển khai công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác PBGDPL

7.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, trực tiếp tham gia PBGDPL; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL cho hội viên, thành viên của tổ chức mình góp phần nâng cao chất lượng PBGDPL; chủ động phối hợp tổ chức, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, giám sát thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có các văn bản, chính sách về PBGDPL; đổi mới hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung PBGDPL trên mạng xã hội, mạng viễn thông nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế chính sách để bảo đảm tài chính cho việc triển khai các hoạt động PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở các cấp và cơ sở.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Đổi mới tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL

8.1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về PBGDPL trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị theo hướng độc lập, chuyên trách, hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL một cách toàn diện, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành Quý IV năm 2020.

8.2. UBND các huyện, thành phố Nam Định

a) Các nhiệm vụ cụ thể:

- Bảo đảm biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ có hiệu quả công tác PBGDPL tại địa phương, nhất là cấp cơ sở.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL.

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL toàn diện, hiệu quả.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

9.1. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9.2. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định cần xác định kết quả triển khai công tác PBGDPL là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố Nam Định tổ chức thực hiện Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

Căn cứ vào Kế hoạch của tỉnh và tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để có biện pháp triển khai thực hiện cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Tư pháp (lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp) để tổng hợp chung

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể cấp tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các địa phương, đơn vị tổng hợp gửi về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, hỗ trợ cụ thể./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--|--|-------------------|
| - Văn phòng Chính phủ; | | Đề |
| - Bộ Tư pháp; | | báo |
| - TT Tỉnh ủy; | | cáo |
| - Ủy ban MTTQ tỉnh; | | Đề
phối
hợp |
| - Các tổ chức CTXH cấp tỉnh; | | |
| - Tòa án nhân dân tỉnh; | | |
| - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; | | |
| - Các Sở, ban, ngành của tỉnh; | | |
| - UBND các huyện, thành phố; | | |
| - Báo Nam Định, ĐPTTH Nam Định; | | |
| - Các Trường Cao đẳng, Trung cấp của tỉnh; | | |
| - Webservice của tỉnh và Sở Tư pháp; | | |
| - Lưu: VP1, VP8. | | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phùng Hoan